

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

A): 25
H: 01

Môn học: Đọc 1 (22430401)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

(42)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Nhân	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240127	Nguyễn Hoàng Thục	Nhiên	21/04/2005	CCQ2324A	132	Thục	7.2	3,8	5,2	
2	2123240032	Lê Thị Tố	Như	10/07/2005	CCQ2324B	485	Tố	9.3	5,6	7,1	
3	2123240010	Nguyễn Ngọc Phương	Như	11/10/1998	CCQ2324A						
4	2123240043	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	26/01/2005	CCQ2324B						HP
5	2123240041	Diệp Thuận	Phát	01/07/2005	CCQ2324B						HP
6	2121240176	Đoàn Xuân	Quý	16/06/1999	CCQ2124F	209	Quý	9.1	9,0	9,0	
7	2123240022	Nguyễn Văn	Quyển	08/10/2005	CCQ2324A	357	Văn	6.8	7,8	7,4	HP
8	2123240037	Hà Thị Thuỳ	Tân	25/07/2005	CCQ2324B	209	Tân	9.1	9,0	9,0	
9	2123240006	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	14/09/2003	CCQ2324A	209	Thắm	9.6	8,2	8,8	
10	2123240046	Nguyễn Hữu	Thành	25/01/2005	CCQ2324B	357	Thành	7.3	5,6	6,3	
11	2123240024	Lê Vũ Phương	Thảo	20/10/2005	CCQ2324A	132	Thảo	7.9	6,8	7,2	
12	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	22/02/2004	CCQ2324A	485	Thi	8.1	7,2	7,6	
13	2123240050	Võ Ngọc Anh	Thi	13/11/2005	CCQ2324B	132	Anh	7.5	5,6	6,4	
14	2123240206	Thị	Thom	26/08/2002	CCQ2324F	132	Thom	7.7	7,0	7,3	HP
15	2123240017	Hà Minh	Thư	02/02/2005	CCQ2324A	485	Thư	9.1	6,8	7,7	
16	2123240018	Huỳnh Thị Anh	Thư	29/10/2005	CCQ2324A	132	Thư	7.5	5,4	6,2	
17	2123240047	Lê Thị Hoài	Thương	28/07/2005	CCQ2324B	357	Thương	7.4	5,2	6,1	
18	2123240207	Trình Thị	Thương	25/03/1999	CCQ2324E						HP
19	2123240019	Vũ Thị	Thương	01/12/2005	CCQ2324A	209	Thương	7.1	4,0	5,2	
20	2123240053	Huỳnh Thị Thu	Thủy	30/08/2005	CCQ2324B	357	Thu	7.3	5,0	5,9	
21	2123240051	Nguyễn Thị Chung	Thủy	10/10/2005	CCQ2324B	209	Chung	8.3	4,4	6,0	
22	2123240044	Võ Thị Hồng	Thủy	24/11/1995	CCQ2324B						HP
23	2118240336	Vũ Như	Thủy	04/12/2000	CCQ1824E	132	Như	8.9	8,4	8,6	
24	2123240015	Dương Ngọc Bảo	Trần	23/04/2005	CCQ2324A	485	Bảo	7.3	5,0	5,9	
25	2123240054	Phạm Thị Thùy	Trang	20/09/2005	CCQ2324B	485	Thùy	6.2	4,0	4,9	
26	2123240034	Nguyễn Bảo	Trung	10/01/2004	CCQ2324B	209	Bảo	4.9	6,0	5,7	HP
27	2123240058	Nguyễn Vũ	Trường	30/04/1999	CCQ2324B	132	Vũ	7.5	6,8	7,1	
28	2123240060	Nguyễn Lê Thanh	Tú	25/07/2005	CCQ2324B						HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc 1 (22430401)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240036	Hồ Lê Mỹ	Uyên	09/05/2005	CCQ2324B	357	Uyên	7.6	6,0	6,6
30	2123240023	Nguyễn Hà Phương	Uyên	06/01/2005	CCQ2324A	485	Uyên	7.1	3,6	5,0
31	2123240049	Đoàn Thị Bích	Vân	19/03/2005	CCQ2324B	209	Vân	8.6	5,6	6,8
32	2123240028	Trương Thị Hà	Vy	14/10/2005	CCQ2324A	357	Tha Vy	7.6	6,2	6,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Đ: 28
lt. 0

Môn học: Đúc 1 (22430401)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Xuan
Xuan
Hien

NP. Brid

T. Thuận
Nguyễn Thanh Loan
C. Cui

43

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240055	Nguyễn Thị Như Ái	20/10/2005	CCQ2324B	132	Hi	9.6	8,4	8,9	
2	2123240035	Nguyễn Trương Ngọc Quỳnh Anh	25/09/2005	CCQ2324B	485	Ah	8.7	9,8	9,4	
3	2123240007	Phạm Thị Ngọc Ánh	27/09/2003	CCQ2324A	132	Anh	9.5	7,2	8,1	
4	2123240026	Hứa Thị Bích	07/03/1999	CCQ2324A	485	An	8.4	6,6	7,3	
5	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh Châu	02/10/2005	CCQ2324B	132	Ch	8.0	5,0	6,2	
6	2123240021	Phạm Hoàng Châu	11/05/2004	CCQ2324A	485	Ph	9,7	9,0	9,3	HP
7	2123240029	Trần Hoàn Mỹ Chi	08/02/2005	CCQ2324A						HP
8	2123240009	Bá Thị Mỹ Dáng	16/08/2000	CCQ2324A	209	My	10.0	9,0	9,4	
9	2123240025	Nguyễn Huỳnh Đức	25/09/2005	CCQ2324A	357	Đ	8.7	6,6	7,4	
10	2123240033	Ngô Huỳnh Phương Duy	17/09/2005	CCQ2324B	209	Đ	8.4	5,8	6,8	
11	2123240002	Trần Thị Trúc Hà	18/07/1995	CCQ2324A	357	Ph	8.2	8,0	8,1	
12	2123240048	Mai Trịnh Mỹ Hằng	30/04/2005	CCQ2324B	209	Ph	8.1	5,8	6,7	
13	2123240057	Trần Thị Kim Huệ	19/11/2005	CCQ2324B	357	Ph	10.0	6,8	8,1	
14	2123240027	Đoàn Khắc Huy	26/10/2005	CCQ2324A	209	Ph	7.9	5,4	6,4	
15	2123240059	Huỳnh Thanh Huy	27/11/2005	CCQ2324B						HP
16	2123240038	Nguyễn Quang Huy	25/01/2001	CCQ2324B						HP
17	2123240020	Phan Minh Huy	10/01/2004	CCQ2324A	357	Ph	7.3	6,8	7,0	
18	2123240161	Giáp Thị Thanh Huyền	06/12/2005	CCQ2324B	209	Huyền	8.8	7,4	8,0	
19	2123240008	Đặng Ngọc Khải	04/12/2004	CCQ2324A	357	Đ	7.5	6,4	6,8	
20	2123240039	Nguyễn Hoàng Khang	21/11/2004	CCQ2324B						HP
21	2123240011	Trần Khánh Minh	18/05/2002	CCQ2324A	357	Minh	8.7	5,8	7,0	
22	2123240001	Bùi Trà My	12/10/2003	CCQ2324A	485	My	9.5	7,4	8,2	
23	2123240003	Châu Kim Ngân	26/03/2003	CCQ2324A	132	Ngân	9.4	4,8	6,6	
24	2123240056	Phạm Thị Kim Ngân	29/03/2005	CCQ2324B	485	Ph	8.0	4,8	6,1	
25	2123240014	Trần Thị Kim Ngân	28/08/2005	CCQ2324A	132	Ngân	9.4	8,2	8,7	
26	2123240040	Nguyễn Kim Ngọc	07/11/2005	CCQ2324B	485	Ng	9.9	7,8	8,6	
27	2123240030	Nguyễn Ngọc Phương Nguyên	02/11/2005	CCQ2324A	132	Ph	7.8	7,0	7,3	HP
28	2123240013	Hà Thị Ánh Nguyệt	24/02/2003	CCQ2324A	485	Ph	9.3	7,6	8,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc 1 (22430401)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 28...

Số bài thi: 28...

Số tờ giấy thi: 28...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240045	Danh Hữu Nhân	24/05/2005	CCQ2324B	132	Nhân	9.4	7.4	8.2	
30	2123240005	Huỳnh Lương Khánh Nhi	07/06/2003	CCQ2324A	209	Nhi	9.4	9.0	9.2	
31	2123240031	Lý Thị Bích Nhi	27/07/2005	CCQ2324B	357	Bich	7.9	5.6	6.5	HP
32	2123240004	Nguyễn Thị Yến Nhi	24/11/2003	CCQ2324A	485	Nhi	8.2	4.6	6.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

44

A 26
H: 4

C.Loan

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc 1 (22430403)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

Tổ Thi Thuyết
P. Vinh
C. Loan

C. Loan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240172	Đàm Thị Mỹ An	02/12/2005	CCQ2324F	132	An	7.1	7,2	7,2	
2	2123240165	Dương Nguyễn Khánh An	26/11/2005	CCQ2324F	209	An	5.1	9,4	7,7	
3	2123240171	Nguyễn Thị Ánh	04/01/2005	CCQ2324F	857	An	6.6	5,6	6,0	
4	2123240130	Đặng Lê Quốc Bảo	22/08/2005	CCQ2324E	485	Bao	3.4	4,8	4,2	HL
5	2123240181	Nguyễn Hải Đăng	04/02/2004	CCQ2324F	132	Dang	6.4	7,0	6,8	
6	2123240132	Nguyễn Phạm Hồ Diệp	24/06/2005	CCQ2324E	209	Diep	4.3	5,2	4,8	HL
7	2123240169	Trần Châu Doan	16/08/2005	CCQ2324F	357	Doan	4.9	5,4	5,2	
8	2123240176	Đinh Thị Thùy Dương	25/06/2005	CCQ2324F	209	Duong	5.4	6,4	6,0	
9	2123240154	Văn Gia Hân	18/10/2005	CCQ2324E	132	Han	8.0	8,8	8,5	
10	2123240166	Nguyễn Phúc Hạnh	21/09/2005	CCQ2324F						HP
11	2123240188	Nguyễn Thị Hiền	02/01/2004	CCQ2324F	357	Hien	5.0	3,9	4,3	HL
12	2123240134	Nguyễn Minh Hiếu	24/08/2005	CCQ2324E	209	Hieu	4.4	8,3	6,7	
13	2123240184	Phạm Huỳnh Hoa	07/03/2002	CCQ2324F	132	Hoa	6.5	8,0	7,4	
14	2123240131	Đặng Thị Thanh Huệ	24/07/2005	CCQ2324E	485	Hue	5.7	7,4	6,7	
15	2123240140	Lê Gia Huy	29/05/2005	CCQ2324E	357	Huy	2.6	6,7	5,1	
16	2123240167	Nguyễn Thị Xuân Huỳnh	30/07/2005	CCQ2324F	485	Huynh	6.4	4,3	5,1	
17	2120240124	Huỳnh Lê Kim Khánh	06/07/2001	CCQ2024E	132	Khánh	8.0	7,0	7,4	
18	2123240147	Hồ Thị Yến Khuyến	16/03/2005	CCQ2324E						HP
19	2123240138	Lê Thị Ý Khuyến	06/09/2005	CCQ2324E	357	Khuyen	6.5	7,4	7,0	
20	2123240159	Đỗ Thị Thùy Linh	22/11/2005	CCQ2324F	485	Linh	8.3	8,0	8,1	
21	2123240145	Ma Thị Thùy Linh	01/09/2005	CCQ2324E	209	Linh	6.5	3,7	4,8	HL
22	2123240135	Nguyễn Đặng Phương Linh	02/09/2005	CCQ2324E	357	Lynke	5.5	6,6	6,2	
23	2123240144	Đào Nguyễn Thanh Ly	12/05/2005	CCQ2324E	209	Ly	6.4	4,8	5,4	HP
24	2123240178	Huỳnh Kim Ngân	02/04/2005	CCQ2324F	132	Ngan	8.0	8,8	8,5	
25	2123240190	Nguyễn Bảo Gia Ngân	11/06/2005	CCQ2324F	485	Ngan	7.5	6,0	6,6	
26	2123240174	Nguyễn Thị Thanh Ngân	03/06/1999	CCQ2324F	357	Ngan	5.9	6,4	6,2	
27	2123240137	Lê Nguyễn Thị Ngọc Nghi	30/04/2005	CCQ2324E	209	Nghi	4.7	7,4	6,3	
28	2123240160	Lê Như Ngọc	05/08/2005	CCQ2324F	132	Ngoc	6.1	8,0	7,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đúc 1 (22430403)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 30...

Số bài thi: 50

Số tờ giấy thi: 50

T. Thị Thúy *Đ. Vinh* *Đ. Vinh* *Đ. Vinh*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240157	Võ Thị Như	Ngọc	10/07/2005	CCQ2324E	185	<i>Ngọc</i>	8.4	7,6	7,9	
30	2123240150	Võ Nguyễn Minh	Nhật	19/06/2005	CCQ2324E	132	<i>Minh</i>	5.2	7,4	6,5	
31	2123240170	Đặng Thị Yến	Nhi	19/10/2005	CCQ2324F	209	<i>Yến</i>	7.0	4,6	5,6	
32	2123240189	Lê Thị Huỳnh	Như	13/08/2003	CCQ2324F	357	<i>Huỳnh</i>	3.2	6,4	5,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

45

Đ 27
HL: 2

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Lý M. N. Tháo
Đào Thị Diễm
C. Loan
Noan

Môn học: Đọc 1 (22430403)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 29

Số bài thi:29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240199	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	15/08/2000	CCQ2324F						HP
2	2123240141	Nguyễn Thị Quỳnh Như	27/05/2004	CCQ2324E	357	Như	6.3	7,1	6,8	
3	2122100212	Nguyễn Trúc Quỳnh Như	20/06/2004	CCQ2224F	182	Trúc	3.4	6,8	5,4	
4	2123240180	Bùi Thúy Oanh	24/09/2005	CCQ2324E	209	Oanh	3.7	6,4	5,3	
5	2120110340	Ngô Hà Thái Phú	13/05/2002	CCQ2024G	357	Phú	4.6	9,8	7,7	
6	2123240146	Vũ Thành Phước	31/08/2005	CCQ2324E	485	Phước	5.2	9,2	7,6	
7	2123240153	Nguyễn Thị Hồng Phượng	27/06/2005	CCQ2324E	182	Phượng	8.1	8,6	8,4	
8	2123240133	Nguyễn Như Quỳnh	02/03/2005	CCQ2324E	209	Như	7.6	6,8	7,1	
9	2123240151	Nguyễn Thị Như Quỳnh	10/11/2005	CCQ2324E	182	Như	7.5	8,0	7,8	
10	2123240148	Trần Nguyễn Ngọc Quỳnh	21/06/2005	CCQ2324E			5.2			
11	2120240018	Trương Ngọc Sang	01/01/1998	CCQ2024A	357	Sang	7.6	5,0	6,0	HP
12	2123240177	Nguyễn Quốc Thái	22/01/2002	CCQ2324F						HP
13	2123240149	Nguyễn Thị Thẩm	07/07/2005	CCQ2324E	132	Thẩm	6.2	6,1	6,1	
14	2123240139	Trần Thị Phương Thanh	04/02/2005	CCQ2324E	485	Thanh	8.2	9,2	8,8	
15	2123240158	Nguyễn Phước Thành	08/08/2005	CCQ2324F	132	Thành	6.6	7,2	7,0	
16	2123240183	Đỗ Nguyễn Phương Thảo	09/10/2005	CCQ2324F	209	Thảo	6.0	5,1	5,5	
17	2123240179	Nguyễn Thị Thanh Thảo	18/12/2005	CCQ2324F	357	Thảo	8.9	7,0	7,8	
18	2123240168	Lê Nguyễn Duy Thịnh	29/04/2005	CCQ2324F						HP
19	2123240173	Lê Minh Thư	03/12/2005	CCQ2324F	132	Thư	5.5	6,8	6,3	
20	2123240142	Nguyễn Ngọc Anh Thư	09/02/2005	CCQ2324E	209	Anh	6.5	8,6	7,8	
21	2123240185	Vũ Minh Thư	16/08/2005	CCQ2324F	357	Thư	5.9	7,5	6,3	
22	2123240164	Nguyễn Anh Thư	13/09/2005	CCQ2324F	485	Anh	5,8	7,2	6,6	HP
23	2123240155	Lê Thị Thanh Thuý	29/07/2005	CCQ2324E	357	Thuý	6.8	6,1	6,4	
24	2122120525	Đặng Huỳnh Thị Diễm Thúy	31/01/2004	CCQ2224F	209	Diễm	3.1	7,1	5,5	
25	2120240115	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20/02/2002	CCQ2024D	132	Thúy	4.1	3,0	3,4	HL
26	2123240128	Đoàn Văn Tiến	13/04/2005	CCQ2324E	485	Tiến	8.0	8,9	8,5	
27	2123240126	Nguyễn Lê Tuyết Trinh	23/09/2003	CCQ2324E	357	Tuyết	6,8	6,7	6,7	HP
28	2123240129	Nguyễn Thị Kim Tuyền	05/06/2005	CCQ2324E	209	Tuyền	6.5	4,7	5,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc 1 (22430403)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 20

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240156	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	16/11/2005	CCQ2324E	132		5.8	5,3	5,5	
30	2123240182	Huỳnh Lê Tường	Vi	20/05/2005	CCQ2324F	209		9.4	9,0	9,2	
31	2123240175	Nguyễn Thị Diễm	Vy	20/11/2005	CCQ2324F	357		2.5	5,5	4,3	
32	2123240136	Phạm Nguyễn Khánh	Vy	15/03/2005	CCQ2324E	8485		7.5	7,7	7,6	
33	2123240162	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	16/10/2003	CCQ2324F	152		6.5	9,4	8,2	